

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2022
V/v tranh chấp về không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Đại

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đồng Kim L; nơi cư trú: Đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Trọng C; nơi cư trú: Đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Đồng Kim L trình bày:

Năm 1989, bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm, lối sống, tính cách không hợp, ông C hay ghen tuông, nghi ngờ bà L không chung thủy. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2021 ông bà đã không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay, xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, bà L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông C.

- Về con chung: Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C có một con chung là Dương Thế Sơn, sinh ngày 05/10/1989, đã trưởng thành nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đồng Kim L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là ông Dương Trọng C trình bày:

Năm 1989, ông C và bà L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến nay ông bà đã sống riêng, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xác định tình cảm không còn, bà L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà L, quan điểm của ông là đồng ý với yêu cầu của bà L.

- Về con chung: Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C có một con chung là Dương Thế Sơn, sinh ngày 05/10/1989, đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Dương Trọng C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đồng Kim L và bị đơn ông Dương Trọng C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà L, nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện; công bố lời khai của ông C, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Dương Trọng C cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn bà Đồng Kim L và bị đơn ông Dương Trọng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý”. Vì vậy, quan hệ giữa bà L và ông C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Quá trình chung sống, bà L và ông C đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm lối sống, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau. Đến nay bà L và ông C đã không sống cùng nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C là vợ chồng theo quy định tại Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[5] Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C có một con chung là Dương Thế Sơn, sinh ngày 05/10/1989, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đồng Kim L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C.

2. Về việc nuôi con: Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C có một con chung là Dương Thế Sơn, sinh ngày 05/10/1989, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Bà Đồng Kim L và ông Dương Trọng C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đồng Kim L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006654 ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bà Đồng Kim L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn bà Đồng Kim L và bị đơn ông Dương Trọng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo